

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 8 năm 2022
“V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Thanh Sơn và bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Tiến Tuân - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 89/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh H, sinh năm 1996 (có mặt).

ĐKKH: thôn Yên Mỹ, xã Tứ Yên, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc.

Hiện trú tại: thôn Thượng Trung, xã Đức Bác, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy B, sinh năm 1992.

Nơi ĐKKH: thôn Yên Mỹ, xã Tứ Yên, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc.

Hiện đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính tại: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ thôn Gô, xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2022 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị là chị Lê Thị Thanh H bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Duy B ngày 10/02/2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tứ Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn chị và anh B được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình anh B ở xã Tứ Yên ngay. Quá trình vợ chồng

chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B chơi bời, bị nghiện ma túy nên không quan tâm đến gia đình và vợ con, chị cùng gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không được. Đến năm 2021 anh B phải đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy chị xin được ly hôn anh Nguyễn Duy B.

Bị đơn anh Nguyễn Duy B vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống như chị H trình bày là đúng còn nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống nên từ đó dẫn đến anh chán nản chơi bời và bị nghiện ma túy. Năm 2021 anh bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính và hiện đang phải cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc (02 năm). Từ đó đến nay vợ chồng không quan tâm thăm hỏi nhau, chị Huyền không quan tâm gì đến anh, vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị H xin ly hôn anh, anh đồng ý được ly hôn với chị H.

Về con chung: Chị H và B xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Duy L, sinh ngày 16/7/2015 và cháu Nguyễn Hồng Tr, sinh ngày 18/01/2018. Hiện nay hai con đang ở cùng chị H. Ly hôn chị H xin nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Do anh B đang phải cai nghiện ma túy nên anh B đồng ý để chị H nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con và anh không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H, anh B không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ Thẩm phán đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt có lý do. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô không có yêu cầu hay kiến nghị gì.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Thanh H, xử cho chị Lê Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Duy B.

Về nuôi con chung: Giao cho chị Lê Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Duy L, sinh ngày 16/7/2015 và cháu Nguyễn Hồng Tr, sinh ngày 18/01/2018; về cấp dưỡng nuôi con chị H không đề nghị nên không xem xét; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức chị H, anh B không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Huyền phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Lê Thị Thanh H và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Bị đơn là anh Nguyễn Duy B có đăng ký hộ khẩu tại thôn Yên Mỹ, xã Tứ Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang chấp hành cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc. Anh B có đơn lựa chọn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Lô giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị Huyền nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Sông Lô theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị H có mặt, anh B vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt là đúng quy định. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh B là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Lê Thị Thanh H và anh Nguyễn duy B là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống do anh B chơi bời nên bị nghiện ma túy nên không quan tâm gì đến vợ con dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, năm 2021 anh B bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện ma túy bắt buộc dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Chị H xin ly hôn, anh B đồng ý được ly hôn với chị Huyền. Xét việc chị Huyền và anh B thuận tình ly hôn là có căn cứ phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[4] Xét đề nghị xin nuôi con của H: Hiện nay anh B đang cai nghiện ma túy bắt buộc nên không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con. Do vậy chị H xin được nuôi cả hai con, anh B đồng ý với ý kiến, đề

ngợi của chị H. Điều này phù hợp với hoàn cảnh thực tế xuất phát từ việc đảm bảo quyền lợi cho cháu L và cháu Tr và phù hợp với nguyện vọng của hai cháu mong muốn ở với chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Do vậy Hội đồng xét xử giao cháu L và cháu Tr cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: chị H và anh B không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Thanh H. Xử cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Duy B.

Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Duy L, sinh ngày 16/7/2015 và cháu Nguyễn Hồng Tr, sinh ngày 18/01/2018. Hiện nay hai cháu đang ở cùng chị H. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Sau khi ly hôn anh B có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lê Thị Thanh H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0002468 ngày 21/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị H đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú của người vắng mặt./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS Sông Lô;
- UBND xã Tứ Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kiên Thành

Sông Lô, ngày 16 tháng 8 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 20 phút ngày 16 tháng 8 năm 2022

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn và bà Nguyễn Thị Hồng.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 89/2022/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 về: “Tranh chấp hôn nhân gia đình” giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh Huyền, sinh năm 1996. Nơi ĐKKH: thôn Yên Mỹ, xã Tứ Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện trú tại: thôn Thượng Trung xã Đức Bác, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Ba, sinh năm 1992. Nơi ĐKKH: thôn Yên Mỹ, xã Tứ Yên, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc. Hiện đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính tại: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ thôn Gô, xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Thanh Huyền. Xử cho chị Huyền được ly hôn với anh Nguyễn Duy Ba.

Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Thanh Huyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Duy Lâm, sinh ngày 16/7/2015 và cháu Nguyễn Hồng Trà, sinh ngày 18/01/2018. Hiện nay hai cháu đang ở cùng chị Huyền. Anh Ba không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Huyền. Sau khi ly hôn anh Ba có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lê Thị Thanh Huyền phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là

300.000đ theo biên lai số: 0002468 ngày 21/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị Huyền đã nộp đủ án phí.

Ngoài ra còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Kết quả biểu quyết: $3/3 = 100\%$.

Nghị án kết thúc vào hồi 08 giờ 40 phút, ngày 16 tháng 8 năm 2022.

Biên bản làm xong đã đọc lại các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thanh Sơn Nguyễn Thị Hồng

Nguyễn Kiên Thành